

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** chị Đinh Thị C sinh năm 1985

HKTT: Phòng 310-H3 tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số 30, liên kè 9, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** anh Nguyễn Hồng M sinh năm 1974

HKTT: Phòng 310-H3 tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số 30, liên kè 9, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Hồng M**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/11/2005 và cháu Nguyễn Đức Anh Q, sinh ngày 05/6/2009. Anh M và chị C thỏa thuận giao cả hai cháu M và Q cho anh M (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Chị C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Đinh Thị C tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị C đã nộp tại biên lai số AA/2016/09358 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị C số tiền 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Cẩm Thành;
- Lưu HS;

**Thẩm phán**

**Bùi Anh Tuấn**